TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18- 4- 2025
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT- THÀNH PHỐ HÀNỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **D2 Thị H**, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Thôn Vl 3, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn Vl 2, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phú X**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Vl 3, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị D2 Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Phú X là người cùng xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội vào ngày 12/9/2007.

Vợ chồng chị được hai bên gia đình tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán của địa pH và làm lễ cưới tại nhà thờ giáo xứ Vl, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Sau đó, chị về sống cùng gia đình anh Nguyễn Phú X được khoảng một năm thì anh chị tách ra sinh hoạt riêng nhưng vẫn sống chung một nhà. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, yêu tH nhau.

Đến tháng 10 năm 2016, vợ chồng anh chị về sống ở trên đất, nhà do mẹ đẻ chị tặng cho. Đầu năm 2017, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu do bất bất đồng quan điểm sống, anh X bỏ mặc, không có trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 12 năm 2020, vợ chồng chị sống ly thân, anh X về sống cùng bố, mẹ anh còn chị và các con sống cùng nhau. Sau đó, anh X đến xin lỗi chị và cũng vì thương các con nên chị tạo cơ hội cho anh X đoàn tụ. Vợ chồng chị chỉ sống với nhau được 06 tháng, sau đó lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay.

Thời gian vợ chồng tôi chị ly thân đã được mấy năm. Chị và anh X được hai bên gia đình nội, ngoại động viên và hòa giải nhưng vợ chồng chị không có khả năng đoàn tụ.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phú X.

+ Về con chung: Chị kết hôn với anh Nguyễn Phú X sinh được 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh ngày 20/07/2008, cháu Nguyễn Khánh S, sinh ngày 07/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 07/12/2012. Hiện nay, cháu Nguyễn Thị Ngọc D1 và cháu Nguyễn Khánh S đang sống cùng chị. Cháu Nguyễn Khánh D2 sống cùng anh X. Sau khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, cháu Nguyễn Khánh S. Còn cháu Nguyễn Khánh D2, chị nhất trí để anh X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Nguyễn Phú X cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Phú X trình bày:

Anh và chị D2 Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân nhân xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội vào ngày 12/9/2007. Vợ chồng anh đã có thời gian sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng vào năm 2017. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Sau đó, vợ chồng anh về sống với nhau được khoảng 06 tháng thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, lối sống không hợp nhau. Vợ chồng, anh đã có lời nói to tiếng với nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Từ tháng 06 năm 2021, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị D2 Thị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Vì anh không muốn các con phải khổ, sống thiếu tình cảm của bố và mẹ.

+ Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh ngày 20/07/2008, Nguyễn Khánh S, sinh ngày 07/12/2012, Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 07/12/2012. Hiện nay, cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Khánh S đang sống cùng chị H. Còn cháu Nguyễn Khánh D2 đang sống cùng anh. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi cháu Nguyễn Khánh D2 và đồng ý để chị H nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Khánh S. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

Tại phiên tòa chị D2 Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Phú X do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được. Về con chung, chị xin trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D1 và cháu Nguyễn Khánh S. Còn cháu Nguyễn Khánh D2 do anh Nguyễn Phú X nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng quy định. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D2 Thị H. Chị D2 Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phú X.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh ngày 20/07/2008 và cháu Nguyễn Khánh S, sinh ngày 07/12/2012 cho chị D2 Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 07/12/2012 cho anh Nguyễn Phú X trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Không có.

Về án phí: Chị D2 Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị D2 Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, giải quyết con chung với anh Nguyễn Phú X có địa chỉ cư trú tại tại thôn Vl 3, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện TT xác định là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thụ lý vụ, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Phú X: Tại phiên toà, anh Nguyễn Phú X được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PX huyện TT, thành phố Hà Nội vào ngày 12/9/2007. Chị H và anh X kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và đảm bảo về thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6 năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh X không quan tâm, chăm lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, chị D2 Thị H vẫn giữ ý kiến xin được ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Nguyễn Phú X.

Theo anh X cũng có thừa nhận vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017. Sau đó đến năm 2021, anh và chị H về đoàn tụ nhưng chỉ chung sống được 06 tháng lại xảy ra mâu thuẫn. Từ đó, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D2 Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Phú X

[3]. Về con chung: Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X sinh được 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh ngày 20/07/2008, cháu Nguyễn Khánh S, sinh ngày 07/12/2012, Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 07/12/2012. Ý kiến của chị H xin được nuôi hai cháu là D1 và cháu S. Anh X vắng mặt nhưng có ý kiến xin được nuôi cháu D2. Qua xem xét nguyện vọng của cháu D1 và cháu S xin được tiếp tục ở với mẹ, cháu D2

xin được ở với bố. Thực tế các cháu đang được nuôi dưỡng phát triển đảm bảo về mọi mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H và anh X nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Khánh S cho chị D2 Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Khánh D2 cho anh Nguyễn Phú X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ: Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X đều xác định không có.

[5]. Về án phí: Chị D2 Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị D2 Thị H. Chị D2 Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phú X.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh ngày 20/07/2008, cháu Nguyễn Khánh S, sinh ngày 07/12/2012 cho chị D2 Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Khánh D2, sinh ngày 07/12/2012 cho anh Nguyễn Phú X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị D2 Thị H và anh Nguyễn Phú X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Về án phí: Chị D2 Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0058997 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị D2 Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Phú X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tất Thành

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- UBND xã PX, huyện TT
(nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.